

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH S1LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07 /2023/HS-ST
Ngày 14/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH S1LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thu
2. Bà Hoàng Thị Ty

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh S1La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: Là Văn S, tên gọi khác: Không; S ngày 20/10/2001 tại xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Là Văn B, Sinh năm 1975 và bà Tòng Thị T, Sinh năm 1970. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 20/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lù Văn S1, Sinh ngày 02 tháng 5 năm 2008. Trú quán: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Lò Thị T, Sinh năm 1985. Trú tại: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Lò Văn S1: Bà Lò Thị T, Sinh năm 1985. Trú tại: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 04 tháng 8 năm 2023 Tổ công tác Công an huyện Q làm nhiệm vụ tại đoạn đường Km28+500 Quốc lộ 6B thuộc bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn S, Sinh ngày 20/10/2001 và Lò Văn S1, Sinh ngày 02/5/2008; đều trú tại: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (Hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, thu giữ của Lò Văn S1. S1 khai nhận đó là gói ma túy của S và S1.

- 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát: 26H1-110.80, Nhãn hiệu HONDA số loại Wave A, số máy: JA39E2511972, số khung: RLHJA3920NYO15677 màu đỏ đen bạc, xe máy đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy thu giữ của Lò Văn S1.

Ngày 04/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn S và Lò Văn S1, kết quả: S và S1 dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 02 que thử ma túy theo quy định.

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 04/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn S1. Kết quả:

Khối lượng chất cục bột màu trắng gói thứ nhất là 0,05 gam (*Không thấy không năm gam*) trích rút toàn bộ 0,05 gam (*Không thấy không năm gam*) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Khối lượng chất cục bột màu trắng gói thứ hai là 0,06 gam (*Không thấy không sáu gam*) trích rút toàn bộ 0,06 gam (*Không thấy không sáu gam*) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A2.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 63/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với vật chứng ký hiệu A1, A2 gửi giám định nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn S1.

Tại Kết luận giám định số: 1874/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

khối lượng của mẫu gửi giám định là $A1=0,05$ gam, $A2=0,06$ gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam; loại Heroine (Heroin) ”.

Quá trình điều tra bị cáo Là Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/8/2023, Là Văn S đi bộ từ nhà tại bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La đến nhà Lù Văn S1 trú cùng bản rủ S1 đi mua ma túy về sử dụng, gặp S1, S nói “*Tao có hai trăm, đi mua ma túy về dùng đi*”, S1 đồng ý. Sau đó S đưa 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho S1 cầm, rồi điều khiển xe máy Biển kiểm soát 26H1-110.80 chở S1 về hướng thành phố S tìm mua ma túy, khi đến khu vực thuộc xã C, huyện Q, S và S1 gặp một người đàn ông (*Không biết tên, địa chỉ cụ thể*), S1 hỏi “*Chú có ma túy không, bán cho bọn cháu một ít*”, người đàn ông đó trả lời “*Có*” và hỏi lại “*Lấy bao nhiêu*”, S1 trả lời “*Lấy hai trăm*”, đồng thời S1 đưa 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông đó, người đàn ông nhận tiền, rồi đưa cho S1 02 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ riêng biệt. S1 nhận lấy 02 gói ma túy, sau đó S điều khiển xe máy chở S1 quay về nhà. Khi đến đoạn đường Km28+500 Quốc lộ 6B thì bị tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số: 53/CT-VKS-QN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Là Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Là Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Là Văn S về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Là Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Là Văn S từ 12 đến 14 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/8/2023)

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

Một phong bì công văn của Công an huyện Q, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Là Văn S, Lù Văn S1 - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098827** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Là Văn S và đối tượng Lù

Văn S1, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. *Về án phí:* Đề nghị HĐXX căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Là Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Lò Thị T bao gồm: 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát: 26H1-110.80, Nhãn hiệu HONDA số loại Wave A, số máy: JA39E2511972, số khung: RLHJA3920NYO15677 màu đỏ đen bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị T trình bày và đề nghị: Bà là mẹ đẻ của Lù Văn S1, ngày 04/8/2023 S1 lấy xe máy Biển kiểm soát: 26H1-110.80, Nhãn hiệu HONDA số loại Wave A, số máy: JA39E2511972, số khung: RLHJA3920NYO15677 màu đỏ đen bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy của gia đình cùng S đi mua ma túy gia đình bà không biết, ngày 20/9/2023 bà T có đơn xin lại tài sản. Do đó, ngày 20/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q trả lại chiếc xe máy cho gia đình bà rồi, nay trước phiên tòa bà không có ý kiến gì thêm về phần tài sản của mình.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Q lập vào hồi 18 giờ 40 phút, ngày 04/8/2023, bắt quả tang Lù Văn S1 và Là Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, khối lượng 0,11 gam (S

và S1 khai nhận là Heroine). 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát: 26H1-110.80, Nhãn hiệu HONDA số loại Wave A, số máy: JA39E2511972, số khung: RLHJA3920NYO15677 màu đỏ đen bạc, xe máy đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy thu giữ của Lù Văn S1.

Kết luận giám định số: 1874/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là A1=0,05 gam, A2=0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam; loại Heroine (Heroin)”*.

Lời khai của bị cáo Là Văn S về việc ngày 04/8/2023 cùng Lù Văn S1 có mua được 02 gói heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, mục đích để sử dụng cho bản thân S và S1.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q. Bị cáo Là Văn S khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/8/2023 bị cáo Là Văn S cùng S1 đã có hành vi tàng trữ 0,11 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Là Văn S tàng trữ khối lượng 0,11 gam Heroine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số: 15/QĐ-TA ngày 20/9/2016 với thời hạn là 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 20/9/2018 bị cáo chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa tiền sự được quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Là Văn S đã xúi giục, rủ rê, lôi kéo Lù Văn S1 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Là Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với Một phong bì công văn của Công an huyện Q, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Là Văn S, Lù Văn S1 - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098827** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Là Văn S và đối tượng Lù Văn S1, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Xét thấy, vật chứng trên là vật cầm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát: 26H1-110.80, Nhãn hiệu HONDA số loại Wave A, số máy: JA39E2511972, số khung:RLHJA3920NYO15677 màu đỏ đen bạc, xe máy đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy thu giữ của Lù Văn S1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị T, Sinh năm 1985, trú tại bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La (là mẹ đẻ của Lù Văn S1), việc S và S1 sử dụng chiếc xe máy thực hiện hành vi liên quan đến ma túy, chị T không biết, ngày 20/9/2023 chị T có đơn xin lại tài sản. Do đó, ngày 20/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q trả lại chiếc xe máy cho chị Lò Thị T là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.. Trước phiên tòa xét xử hôm nay chị T không có đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ điều tra làm rõ. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[10] Đối với Lù Văn S1 thực hiện hành vi cùng Là Văn S đi mua 0,11 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Lù Văn S1 được 15 tuổi 03 tháng 02 ngày, chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lù Văn S1 không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, ngày 04/8/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai ra Quyết định trả tự do số 04 đối với Lù Văn S1, đến ngày 20/9/2023 Trưởng công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lù Văn S1 là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Là Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Là Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

-Xử phạt bị cáo Là Văn S 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Là Văn S.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì công văn của Công an huyện Q, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Là Văn S, Lù Văn S1 - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đè giấy niêm phong số **098827** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Là Văn S và đối tượng Lù Văn S1, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/2024 ngày 27/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo bị cáo Là Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/11/2023.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Châu

Nguyễn Việt Dũng

Nguyễn Thị Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

